

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 230/2017/HSST

Ngày: 11/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Bà Lê Thị Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 233/2017/HSST ngày 04/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Ngô Hoàng Anh K; giới tính: Nam; sinh ngày 23/3/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đỗ Hoàng Anh D và bà Ngô Linh P; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: ngày 04/10/2016 (Có mặt).

2. Nguyễn Chí B; giới tính: Nam; sinh ngày 18/12/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: chung cư NTH, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Giữ xe; cha vô danh và mẹ là Nguyễn Thị Thu H (chết); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 20/8/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 305/2015/HSST).

Tạm giam: ngày 04/10/2016 (Có mặt).

Người bị hại:

Rebecca L, sinh năm 1991

Quốc tịch: A

Địa chỉ: đường T, phường V, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961

Trú tại: chung cư NTH, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Ông Lê Vy Trần S, sinh năm 1969

Trú tại: đường NTT, Phường Q, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Tony J, sinh năm 1982

Quốc tịch: A

Địa chỉ: đường T, phường V, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1982

Địa chỉ: đường Y, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Ông Ứng Việt H, sinh năm 1988

Địa chỉ: đường TTT, phường TĐ, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4. Ông Đào Tiến T, sinh năm 1978

Địa chỉ: đường Y, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

5. Ông Phạm Quang Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ: đường U, phường E, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Ngô Hoàng Anh K và Nguyễn Chí B bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 03/10/2016, Nguyễn Chí B điều khiển xe Honda Wave, màu đỏ, biển số 55P3 - 5713 chở Ngô Hoàng Anh K đi trên đường THĐ. Khi đến trước nhà số 130, THĐ, phường V, Quận P thì K phát hiện chị Rebecca L có đeo túi xách bên vai trái, đang đi bộ băng qua đường cùng anh Tony J. K rủ B giật túi xách của chị Rebecca L thì B đồng ý. Trong lúc chị Rebecca L và anh Tony J đang đi băng qua đường, B điều khiển xe chở K áp sát bên trái chị Rebecca L để cho K dùng tay trái giật túi xách của chị Rebecca L rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, có các anh Nguyễn Anh D, Ứng Việt H và Đào Tiến T là Công an Quận P đang đi tuần tra, phát hiện chứng kiến sự việc, liền truy đuổi liên tục đến giao lộ Y-TVC thì K ném túi xách xuống đường. Anh D dừng xe thu giữ túi xách, còn anh H và anh T tiếp tục truy đuổi đến trước nhà số 01 đường Y, phường V, Quận P bắt giữ K và B về hành vi cướp giật tài sản, giao Công an phường V, Quận P để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, K và B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, còn người bị hại là chị Rebecca L khai trong túi xách có 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen và vật dụng cá nhân. Tuy nhiên, các bị cáo khai nhận sau khi cướp giật, bị rượt đuổi nên ném túi xách xuống đường, không biết bên trong

đựng tài sản gì. Đồng thời tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đối chất, biên bản kiểm tra người, xe, điện thoại di động thì không phát hiện điện thoại Iphone 6 màu đen của người bị hại.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi xách màu đen bị đứt dây đeo, đã trả cho người bị hại.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 55P3-5713 qua xác minh do ông Trần Văn D, địa chỉ 122C đường VL, phường T, quận TP đứng tên chủ sở hữu. Theo kết quả xác minh của Công an phường T, quận TP thì không có địa chỉ 122C đường VL, phường T, quận TP. Theo lời khai thống nhất của ông Phạm Quang Đ (chủ Cửa hàng xe máy Quang Đ), bà Nguyễn Thị P (bà ngoại của B) và ông Lê Vy Trần S thì bà P mua chiếc xe trên tại Cửa hàng xe máy Quang Đ và hiện đang quản lý sử dụng, nhưng chưa sang tên.

- 01 áo khoác màu xanh đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng;

- 01 căn cước mang tên Nguyễn Chí B;

- 1.000.000 đồng;

Về trách nhiệm dân sự: Chị Rebecca L yêu cầu các bị cáo bồi thường 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 135/KLĐGTS ngày 17/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận P kết luận giỏ xách màu xanh đen trị giá 200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 204/CT-VKS- P2 ngày 28/4/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo K, B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo K từ 03 đến 04 năm tù; đối với bị cáo B từ 04 đến 05 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Hoàng Anh K và Nguyễn Chí B đã khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 03/10/2016, tại trước nhà số 130, đường THĐ, phường V, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, B điều khiển xe Honda wave, màu đỏ, biển số 55P3-5713 chở K ngồi sau dùng tay trái giật túi xách của chị Rebecca L

rồi tăng ga bỏ chạy thì bị lực lượng tuần tra Công an Quận P phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện cướp giật tài sản còn có thể gây nguy hiểm cho người bị hại và những người tham gia giao thông khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo K, B phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo K đóng vai trò rủ rê bị cáo B và là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo B có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo K thực hiện tội phạm. Do đó cần xem xét trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo B, đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do có ý nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo K có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên cần áp dụng thêm cho bị cáo K tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Rebecca L yêu cầu bồi thường 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen, nhưng chưa cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 191 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tách việc bồi thường để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 túi xách màu đen bị đứt dây đeo đã trả cho chị Rebecca L theo Biên bản trao trả vật chứng ngày 04/10/2016, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 55P3-5713; số máy JC43E-0008282 (ghi theo số cà); số khung RLHJC43089YC06206 (ghi theo số cà). Xét thấy bà Nguyễn Thị P là người quản lý hợp pháp và không biết việc B sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà P.

- Đối với 01 áo khoác màu xanh đen của bị cáo K, không còn giá trị sử dụng và bị cáo K cũng không yêu cầu trả lại. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự thì cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, không phải là công cụ phạm tội. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo K;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng không phải là công cụ phạm tội; 01 căn cước mang tên Nguyễn Chí B và số tiền 1.000.000 đồng không liên quan đến vụ án. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo B;

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Hoàng Anh K, Nguyễn Chí B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng Điều 12; Điều 20; Điều 45; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hoàng Anh K 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2016.

- Áp dụng Điều 12; Điều 20; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí B 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2016.

Áp dụng khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tách việc yêu cầu bồi thường của bà Rebecca L đối với các bị cáo Ngô Hoàng Anh K, Nguyễn Chí B để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cái áo khoác màu xanh đen (Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 257/17 ngày 06/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị P: 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Wave; BS: 55P3-5713; SK: RLHJC43089YC06206 (ghi theo số cà); SM: JC43E-0008282 (ghi theo số cà) (Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 257/17 ngày 06/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho bị cáo Ngô Hoàng Anh K:

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 257/17 ngày 06/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí B:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng (Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 257/17 ngày 06/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Số tiền: 1.000.000 đồng (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/3/2017).

+ 01 (một) căn cước mang tên Nguyễn Chí B (Lưu trong hồ sơ vụ án)

Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 231; Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (4)
- Bị cáo; (2)
- Người bị hại; (1)
- Người có QLNVLQ; (2)
- Người làm chứng; (5)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (32) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình

